TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ** **TP. ĐÀ NẴNG** --- ** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ------- ** -------
Số: 361/2018/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 15 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 272/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Phước T**- Sinh năm 1978 - Địa chỉ: 70 Lư Giang, tổ 73 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Bà **Trần Thị C**- Sinh năm 1987- Địa chỉ: 70 Lư Giang , tổ 73 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận về việc thuận tình ly hôn giữa ông Trần Phước T và bà Trần Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Phước T và bà Trần Thị C thống nhất thoả thuận thuận tình ly hôn.

* Về quan hệ con chung: Ông Trần Phước T và bà Trần Thị C thoả thuận về việc nuôi con chung như sau:

Bà Trần Thị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Trường T, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2011 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Trần Phước T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 12 năm 2018.

Kể từ ngày bà Trần Thị C có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Phước T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận thì hàng tháng ông Trần Phước T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung: Ông Trần Phước T và bà Trần Thị C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Không có.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ ông Trần Phước T tự nguyện chịu và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng ông Trần Phước T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Trần Phước T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0005415 ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vậy ông Trần Phước T đã nộp đủ án phí.

Hoàn trả cho ông Trần Phước T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu chia tài sản chung là: 5.000.000đ (Năm triệu đồng y) theo biên lai thu số 0005414 ngày 18/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
-UBND phường Hòa Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Quyên